

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

PHẢN HỒI BẰNG KÍ HIỆU LỖI VÀ KHẢ NĂNG TỰ ĐIỀU CHỈNH LỖI TRONG HỌC VIẾT TIẾNG ANH

NGUYỄN PHƯƠNG LINH*

TÓM TẮT: Nghiên cứu được thực hiện trên 50 học viên Học viện Quân y nhằm tìm hiểu vai trò của phản hồi bằng kí hiệu lỗi đối với khả năng tự điều chỉnh lỗi trong học viết tiếng Anh. Phản hồi được triển khai qua hoạt động phản hồi bạn học có hướng dẫn và đối chiếu chuyên môn. Kết quả cho thấy học viên sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi để nhận diện, chỉnh sửa và bước đầu tự phát hiện một số lỗi ngoài phản hồi trực tiếp. Học viên đánh giá tích cực và thường xuyên sử dụng phản hồi khi chỉnh sửa bài. Tuy nhiên, các hành vi tự rà soát và tự điều chỉnh lỗi còn hạn chế. Kết quả gợi ý phản hồi bằng kí hiệu lỗi có thể được sử dụng như một công cụ hỗ trợ trong dạy học viết tiếng Anh.

TỪ KHÓA: Phản hồi bằng kí hiệu lỗi; phản hồi bạn học; học viết tiếng Anh; tự điều chỉnh lỗi; học viên Học viện Quân y.

NHẬN BÀI: 27/05/2026.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/08/2026

1. Đặt vấn đề

Với học viên tại Học viện Quân y, kĩ năng viết tiếng Anh vừa là nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo, vừa hỗ trợ học viên tiếp cận tài liệu chuyên ngành và nâng cao khả năng tự học. Đầu vậy, trong môi trường đào tạo quân đội, quy định hạn chế sử dụng điện thoại di động trong giờ học khiến việc tiếp cận các phương tiện hỗ trợ học viết như từ điển số, phần mềm kiểm tra lỗi và nền tảng học tiếng Anh trực tuyến gặp không ít trở ngại. Bên cạnh đó, quỹ thời gian dành cho kĩ năng viết trên lớp chưa nhiều, nên phần lớn việc rèn luyện và hoàn thiện bài viết diễn ra ngoài thời gian học chính khóa thông qua hoạt động tự học.

Trong bối cảnh đó, khả năng tự phát hiện và tự sửa lỗi có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình học viết tiếng Anh của học viên. Tuy nhiên, nhiều học viên vẫn gặp khó khăn khi tự đọc lại bài, nhận ra lỗi và lựa chọn cách sửa phù hợp. Thực tế giảng dạy cho thấy hoạt động chữa lỗi thường được thực hiện theo hướng giáo viên xác định và sửa trực tiếp lỗi trong bài viết. Cách làm này giúp học viên nhận biết lỗi nhanh hơn, nhưng có thể làm giảm cơ hội để các em tự phân tích lỗi và tự điều chỉnh bài viết của mình.

Phản hồi bằng kí hiệu lỗi được lựa chọn trong nghiên cứu này vì đây là hình thức phản hồi không cung cấp ngay đáp án sửa lỗi, mà yêu cầu người học dựa vào kí hiệu để xác định loại lỗi và tìm cách chỉnh sửa. Trong quá trình triển khai, phản hồi bạn học được sử dụng như một cách tổ chức hoạt động: học viên dùng cùng một hệ thống kí hiệu lỗi và cùng một quy trình để nhận xét bài viết của bạn học. Như vậy, phản hồi bạn học là hình thức tổ chức, còn phản hồi bằng kí hiệu lỗi là nội dung chính được nghiên cứu. Việc tự hiểu các kí hiệu lỗi và tự lựa chọn cách sửa phù hợp tạo cơ hội để học viên rèn luyện thói quen tự rà soát, tự sửa lỗi và từng bước phát triển khả năng tự điều chỉnh lỗi trong học viết tiếng Anh. Vì vậy, nghiên cứu không chỉ xem xét phản hồi bằng kí hiệu lỗi hỗ trợ học viên chỉnh sửa lỗi như thế nào, mà còn tìm hiểu liệu hình thức phản hồi này có giúp học viên bước đầu tự rà soát và tự điều chỉnh lỗi trong quá trình viết hay không.

Từ cơ sở thực tiễn nêu trên, nghiên cứu được triển khai nhằm làm rõ vai trò của phản hồi bằng kí hiệu lỗi đối với khả năng tự điều chỉnh lỗi trong học viết tiếng Anh của học viên Học viện Quân y. Nghiên cứu hướng đến việc trả lời ba câu hỏi sau:

**Học viện Quân y Việt Nam; Email: phuonglinh.vmmu@gmail.com*

(1) Học viên sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi do bạn học cung cấp để chỉnh sửa lỗi như thế nào qua ba vòng viết?

(2) Học viên có biểu hiện tự phát hiện và tự sửa lỗi ngoài phạm vi phản hồi ở mức độ nào?

(3) Học viên nhận thức và sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi như thế nào trong quá trình học viết?

2. Một số vấn đề chung

2.1. Lịch sử vấn đề

Phản hồi chỉnh sửa bằng văn bản (Written Corrective Feedback) đã trở thành chủ đề được quan tâm rộng rãi trong nghiên cứu học viết tiếng Anh. Trong các loại hình phản hồi, phản hồi bằng kí hiệu lỗi (coded feedback) được xem là một dạng phản hồi gián tiếp, trong đó lỗi được đánh dấu bằng các mã hoặc kí hiệu thay vì được sửa trực tiếp (Ellis, 2009). Hình thức phản hồi này đòi hỏi người học tự xác định và khai thác thông tin từ hệ thống kí hiệu lỗi để chỉnh sửa bài viết.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, phản hồi bằng kí hiệu lỗi có tiềm năng hỗ trợ người học trong tiến trình học viết thông qua việc khuyến khích người học tham gia trực tiếp vào hoạt động sửa lỗi. Ferris (2006) cho rằng, phản hồi gián tiếp đặt người học vào tiến trình tự phân tích và xử lí lỗi, qua đó hỗ trợ phát triển khả năng tự chỉnh sửa trong quá trình viết. Theo hướng tiếp cận này, Doi và cộng sự (2021) cùng Amara (2026) đều ghi nhận phản hồi bằng kí hiệu lỗi giúp nâng cao độ chính xác ngôn ngữ, đồng thời thúc đẩy người học chủ động hơn trong quá trình phát hiện, chỉnh sửa và tự rà soát lỗi.

Ở Việt Nam, phản hồi chỉnh sửa lỗi trong học viết tiếng Anh đã thu hút sự quan tâm của nhiều nghiên cứu, trong đó đa số đều ghi nhận giá trị của phản hồi gián tiếp đối với độ chính xác ngôn ngữ của người học. Nghiên cứu của Nguyễn Cường Phú (2019) cho thấy, phản hồi bằng kí hiệu lỗi hỗ trợ người học nhận diện và chỉnh sửa lỗi, dù việc ghi nhớ và vận dụng hệ thống mã lỗi vẫn là trở ngại đối với một số học viên. Phạm Lan Anh (2021) cũng ghi nhận sự giảm đáng kể số lỗi ngữ pháp trong bài viết sau khi áp dụng phản hồi gián tiếp, đồng thời người học đánh giá tích cực về loại hình phản hồi này. Trong khi đó, Đàm Mỹ Linh (2018) cho rằng phản hồi gián tiếp bằng kí hiệu lỗi mở ra điều kiện để người học phát triển khả năng tự điều chỉnh trong học viết tiếng Anh. Tuy vậy, người học vẫn xử lí hiệu quả hơn các lỗi ngữ pháp có quy tắc rõ ràng so với các lỗi liên quan đến từ vựng và tổ chức bài viết. Bên cạnh các nghiên cứu về phản hồi bằng kí hiệu lỗi, một số nghiên cứu cũng xem xét phản hồi bạn học như một cách thức tổ chức phản hồi trong dạy học viết tiếng Anh. Phạm Vũ Phi Hồ và cộng sự (2020) chỉ ra rằng khi được định hướng phù hợp, phản hồi từ bạn học đạt độ chính xác cao và được người học vận dụng để chỉnh sửa bài viết. Trong khi đó, Lê Thị Nhung và Lã Thị Thùy Dung (2018) ghi nhận người học thường thiếu tự tin khi tham gia phản hồi bạn học nếu thiếu hướng dẫn hoặc tiêu chí phản hồi rõ ràng. Nhìn chung, kết quả các nghiên cứu cho thấy hiệu quả của phản hồi bạn học chịu ảnh hưởng đáng kể bởi cách thức tổ chức và sự hỗ trợ dành cho người học.

Tổng quan các nghiên cứu đã công bố cho thấy vai trò của phản hồi bằng kí hiệu lỗi và phản hồi bạn học trong học viết tiếng Anh. Phản hồi bằng kí hiệu lỗi ngày càng được chú ý như một phương tiện hỗ trợ người học nhận diện, chỉnh sửa và tự rà soát lỗi khi viết. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò của hình thức phản hồi này đối với khả năng tự điều chỉnh lỗi của người học vẫn còn khá khiêm tốn. Đặc biệt, việc triển khai phản hồi bằng kí hiệu lỗi thông qua phản hồi bạn học mới chỉ được bàn luận trong một số nghiên cứu, trong khi các nghiên cứu thực hiện trong bối cảnh đào tạo quân đội ở Việt Nam cũng chưa nhiều. Đây là khoảng trống mà nghiên cứu hiện tại hướng tới.

2.2. Cơ sở lí thuyết

Trong dạy học viết tiếng Anh, phản hồi không chỉ giúp người học phát hiện lỗi mà còn hỗ trợ họ điều chỉnh và hoàn thiện bài viết. Trong các hình thức phản hồi viết, phản hồi bằng kí hiệu lỗi là một dạng phản hồi gián tiếp, trong đó lỗi được đánh dấu bằng các mã kí hiệu thay vì được sửa trực tiếp. Thay vì cung cấp đáp án, hình thức phản hồi này yêu cầu người học tự xác định nguyên nhân của lỗi và chọn phương án chỉnh sửa thích hợp.

Nghiên cứu sử dụng lí thuyết “Tự điều chỉnh học tập” của Zimmerman (2002) để lí giải cách học viên tiếp nhận và sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi. Theo Zimmerman, người học có khả năng tự

điều chỉnh là người biết đặt mục tiêu, theo dõi quá trình học, tự đánh giá kết quả và điều chỉnh cách học khi cần thiết. Trong học viết, khả năng này thể hiện qua việc người học biết kiểm tra bài viết, nhận ra lỗi thường gặp, sửa lỗi và vận dụng kinh nghiệm sửa lỗi vào các bài viết sau. Vì vậy, trong nghiên cứu này, khả năng tự điều chỉnh lỗi được xem xét qua kết quả chỉnh sửa lỗi, việc tự phát hiện lỗi ngoài phản hồi, nhận thức của học viên và hành vi sử dụng phản hồi trong quá trình học viết.

Trong nghiên cứu này, quá trình tự điều chỉnh được xem xét thông qua việc học viên sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi để phát hiện, chỉnh sửa và tiếp tục rà soát bài viết nhằm phát hiện những lỗi chưa được phản hồi. Quá trình này còn được phản ánh qua nhận thức của học viên về tính hữu ích của phản hồi bằng kí hiệu lỗi cũng như các hành vi liên quan đến việc tiếp nhận, xử lí và vận dụng phản hồi trong những nhiệm vụ viết tiếp theo. Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích vai trò của phản hồi bằng kí hiệu lỗi trên bốn phương diện: (i) kết quả chỉnh sửa và tự chỉnh sửa lỗi; (ii) nhận thức của học viên về phản hồi bằng kí hiệu lỗi; (iii) hành vi sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi; và (iv) góc nhìn của học viên đối với hình thức phản hồi này.

2.3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng được nghiên cứu là khả năng tự điều chỉnh lỗi của học viên trong quá trình học viết tiếng Anh khi sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi. Nghiên cứu hướng đến xem xét bốn phương diện: (i) kết quả chỉnh sửa và tự chỉnh sửa lỗi; (ii) quan điểm của học viên về phản hồi theo kí hiệu lỗi; (iii) hành vi vận dụng phản hồi theo kí hiệu lỗi; cùng (iv) góc nhìn của học viên về hình thức phản hồi này.

Khách thể nghiên cứu gồm 50 học viên khóa Dài hạn 58 đang học tiếng Anh học phần 3 tại Học viện Quân y. Toàn bộ học viên đều tham gia hoạt động phản hồi bằng kí hiệu lỗi trong quá trình học viết và dữ liệu được thu thập xuyên suốt thời gian nghiên cứu. Nguồn dữ liệu này được dùng để phân tích sự thay đổi về kết quả chỉnh sửa lỗi, nhận thức và hành vi sử dụng phản hồi của người học. Nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện trên cơ sở lớp học hiện có tại thời điểm triển khai. Nhóm được lựa chọn là học viên đang học tiếng Anh học phần 3 nhằm bảo đảm người học đã có kiến thức tiếng Anh nền tảng và đáp ứng yêu cầu của các nhiệm vụ viết cũng như hoạt động phản hồi, chỉnh sửa bài viết.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp dữ liệu định lượng và định tính, nhằm tìm hiểu vai trò của phản hồi bằng kí hiệu lỗi đối với khả năng tự điều chỉnh lỗi của học viên trong học viết tiếng Anh tại Học viện Quân y. Trong nghiên cứu này, phản hồi bằng kí hiệu lỗi được hiểu là hình thức phản hồi gián tiếp, trong đó lỗi trong bản nháp của học viên được đánh dấu bằng các mã lỗi thay vì được sửa trực tiếp.

Hệ thống kí hiệu lỗi sử dụng trong nghiên cứu được tham khảo từ tài liệu *Writing Correction Codes* của British Council và được điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu nghiên cứu cũng như đặc điểm lỗi thường gặp của học viên Học viện Quân y. Trước khi đưa vào thực hiện, hệ thống mã lỗi đã được Chủ nhiệm Khoa Ngoại ngữ xem xét và phê duyệt về mặt chuyên môn nhằm bảo đảm tính phù hợp với mục tiêu giảng dạy, trình độ người học và bối cảnh đào tạo tại Học viện Quân y. Nội dung cụ thể của hệ thống mã lỗi được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Các kí hiệu lỗi và ý nghĩa tương ứng

Kí hiệu	Loại lỗi	Ví dụ minh họa
WW	Wrong Word (từ vựng không phù hợp)	<i>She made exercise every morning.</i> → <i>She did exercise every morning.</i>
WT	Wrong Tense (thì)	<i>Yesterday, we go to the library.</i> → <i>Yesterday, we went to the library.</i>
WF	Wrong Form (sai dạng từ)	<i>He is a very success student.</i> → <i>He is a very successful student.</i>

SP	Spelling (chính tả)	<i>Reading books is very important.</i> → <i>Reading books is very important.</i>
WO	Word order (trật tự từ)	<i>She always to school walks.</i> → <i>She always walks to school.</i>
P	Punctuation (dấu câu)	<i>I like English it is interesting.</i> → <i>I like English. It is interesting.</i>
X	Extra Word (thừa từ)	<i>They discussed about the problem.</i> → <i>They discussed the problem.</i>
M	Missing word (thiếu từ)	<i>My sister going to school today.</i> → <i>My sister is going to school today.</i>

Về dữ liệu bài viết, nghiên cứu được triển khai trong 7 tuần với ba vòng viết theo các nội dung thuộc học phần 3, gồm: Internet, Giải trí và Công nghệ (*Entertainment and Technology*), và Những sự cố và trải nghiệm khi du lịch (*Travel Problems and Experiences*). Các chủ đề này được lựa chọn từ cùng học phần, có yêu cầu viết đoạn văn tương đương và phù hợp với trình độ A2 của học viên. Mỗi bài có độ dài khoảng 100–120 từ. Trước khi triển khai, học viên được tập huấn trong một buổi học (hai tiết học) về cách sử dụng hệ thống kí hiệu lỗi và thực hành phản hồi trên một đoạn văn mẫu.

Trong mỗi vòng viết, học viên thực hiện quy trình gồm: viết bản nháp thứ nhất (Draft 1), trao đổi bài với bạn học, sử dụng hệ thống kí hiệu lỗi để đánh dấu lỗi, nhận lại bài đã được phản hồi, tự chỉnh sửa và nộp bản nháp thứ hai (Draft 2). Các cặp phản hồi được thay đổi giữa các vòng viết nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào một người phản hồi cố định. Trong suốt quá trình này, học viên sử dụng cùng một hệ thống kí hiệu lỗi và không được cung cấp đáp án hoặc phương án sửa trực tiếp trước khi hoàn thành Draft 2. Giáo viên giữ vai trò hướng dẫn quy trình và tổ chức hoạt động, không can thiệp sửa lỗi trực tiếp trước khi học viên nộp bản nháp đã chỉnh sửa.

Trong nghiên cứu này, hoạt động phản hồi bạn học được sử dụng như cách thức tổ chức việc thực hành phản hồi bằng kí hiệu lỗi, không phải là biến được phân tích độc lập. Nghiên cứu không hướng đến so sánh phản hồi bạn học với phản hồi của giáo viên, cũng không đánh giá riêng tác dụng của tương tác đồng đẳng. Trọng tâm phân tích của bài báo là cách học viên sử dụng hệ thống kí hiệu lỗi để nhận diện, xử lý, chỉnh sửa và tự rà soát lỗi trong quá trình viết.

Để xác định dữ liệu lỗi của Draft 1, hai giám khảo là giảng viên tiếng Anh thuộc Khoa Ngoại ngữ tiến hành mã hóa độc lập toàn bộ 150 bài viết bằng cùng một hệ thống kí hiệu lỗi. Kết quả mã hóa của hai giám khảo được so sánh; những trường hợp chưa thống nhất được thảo luận dựa trên ngữ cảnh bài viết cho đến khi đạt được phương án phân loại cuối cùng. Kết quả sau khi thống nhất được sử dụng làm dữ liệu lỗi gốc của Draft 1 phục vụ phân tích và không được cung cấp cho học viên trước khi hoàn thành Draft 2.

Các phản hồi bằng kí hiệu lỗi do học viên thực hiện trên Draft 1 được đối chiếu với dữ liệu lỗi gốc để xác định số lỗi được đánh dấu hoặc nhận diện đúng và số lỗi chưa được đánh dấu hoặc nhận diện đúng. Đối với Draft 2, hai giám khảo tiếp tục đối chiếu bản nháp đã chỉnh sửa với Draft 1 và dữ liệu lỗi gốc để phân loại hai nhóm kết quả: số lỗi được sửa đúng sau phản hồi và số lỗi không được bạn học đánh dấu hoặc nhận diện đúng nhưng được người viết tự phát hiện và sửa đúng. Quy trình xử lý này là cơ sở để phân tích kết quả chỉnh sửa và tự chỉnh sửa lỗi của học viên qua ba vòng viết.

Ngoài dữ liệu bài viết, nghiên cứu sử dụng bảng hỏi sau can thiệp. Bảng hỏi gồm các mục theo thang Likert 5 mức để khảo sát nhận thức và thái độ của học viên đối với phản hồi bằng kí hiệu lỗi, cùng các mục theo thang đo 3 mức về tần suất hành vi sử dụng phản hồi, gồm: thường xuyên, thỉnh thoảng và hiếm khi. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả, bao gồm tần suất và tỉ lệ phần trăm. Các tỉ lệ liên quan đến lỗi trong bài viết được tính trên tổng số lỗi ghi nhận ở toàn bộ 50 học viên trong từng vòng viết, không tính theo tỉ lệ trung bình của từng học viên.

Đối với dữ liệu định tính, nghiên cứu phân tích các phản hồi mở trong bảng hỏi sau can thiệp. Các phản hồi được mã hóa theo chủ đề dựa trên những nội dung lặp lại trong câu trả lời của học viên, sau đó nhóm thành các chủ đề chính về nhận thức, khó khăn, sự thay đổi trong hành vi học viết và đề xuất đối với hoạt động phản hồi bằng kí hiệu lỗi. Kết quả phân tích được sử dụng để đối chiếu và bổ trợ cho dữ liệu định lượng.

Từ các nguồn dữ liệu trên, nghiên cứu phân tích vai trò của phản hồi bằng kí hiệu lỗi trên bốn phương diện: (i) kết quả chỉnh sửa và tự chỉnh sửa lỗi; (ii) nhận thức của học viên về phản hồi bằng kí hiệu lỗi; (iii) hành vi sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi; và (iv) góc nhìn của học viên đối với hình thức phản hồi này.

2.5. Đạo đức nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu được triển khai trên cơ sở các chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học giáo dục. Sự tham gia nghiên cứu hoàn toàn xuất phát từ tình thần tự nguyện. Trước khi tham gia, học viên được thông báo đầy đủ về mục tiêu nghiên cứu, nội dung triển khai và phạm vi khai thác dữ liệu. Toàn bộ dữ liệu cá nhân được mã hóa, bảo đảm tính ẩn danh và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Việc thu thập dữ liệu thông qua bài viết, phiếu hỏi và các câu trả lời mở không ảnh hưởng đến kết quả học tập chính thức của học viên. Toàn bộ dữ liệu nghiên cứu được lưu trữ, xử lý và trình bày theo nguyên tắc bảo mật, đồng thời bảo vệ quyền riêng tư và quyền lợi của người tham gia nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Kết quả chỉnh sửa và tự chỉnh sửa lỗi qua ba vòng viết

Trong học viết tiếng Anh, khả năng tự điều chỉnh lỗi không chỉ được biểu hiện qua việc xử lý các lỗi đã được phản hồi mà còn thể hiện ở khả năng người học tự nhận ra đồng thời khắc phục các lỗi chưa được chỉ ra trong quá trình rà soát bài viết. Để làm rõ đặc điểm này, nghiên cứu đồng thời phân tích hai nhóm dữ liệu: kết quả chỉnh sửa các lỗi được bạn học đánh dấu hoặc phát hiện đúng và các lỗi học viên tự phát hiện, sửa đúng thêm qua ba vòng viết. Kết quả phân tích được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả chỉnh sửa và tự chỉnh sửa lỗi dựa trên phản hồi bằng kí hiệu lỗi

Đơn vị: số lỗi (SL); các cột tỉ lệ được tính bằng phần trăm (%)

Chủ đề	Tổng số lỗi trong bản nháp 1	Lỗi được đánh dấu/ phát hiện đúng SL (%)	Lỗi được sửa đúng sau phản hồi SL	Tỉ lệ sửa đúng sau phản hồi (%)	Lỗi chưa được đánh dấu/ phát hiện đúng SL (%)	Lỗi tự phát hiện và sửa đúng thêm SL	Tỉ lệ tự phát hiện và sửa đúng thêm (%)	Tổng số lỗi được sửa đúng SL (%)
Chủ đề 1	505	343 (67,9)	214	62,4	162 (32,1)	16	9,9	230 (45,5)
Chủ đề 2	440	339 (77,0)	234	69,0	101 (23,0)	18	17,8	252 (57,3)
Chủ đề 3	395	322 (81,5)	244	75,8	73 (18,5)	20	27,4	264 (66,8)
Tổng	1.340	1.004 (74,9)	692	68,9	336 (25,1)	54	16,1	746 (55,7)

*Ghi chú:

- Tổng số lỗi trong Draft 1 là số lỗi được hai giám khảo xác định và thống nhất trên các bài viết ở bản nháp thứ nhất.

- Các tỉ lệ trong ngoặc tại các cột "Lỗi được đánh dấu/ phát hiện đúng", "Lỗi chưa được đánh dấu/ phát hiện đúng" và "Tổng số lỗi được sửa đúng" được tính trên tổng số lỗi của Draft 1 ở từng chủ đề.

- Lỗi chưa được đánh dấu/ phát hiện đúng là các lỗi trong Draft 1 không được bạn học đánh dấu hoặc nhận diện đúng bằng hệ thống kí hiệu lỗi.

- Lỗi tự phát hiện và sửa đúng thêm là các lỗi không được bạn học đánh dấu đúng nhưng được người viết tự phát hiện và sửa đúng trong Draft 2.

- Tỷ lệ sửa đúng sau phản hồi được tính trên số lỗi được đánh dấu/ phát hiện đúng. Ví dụ, ở Chủ đề 1: $214/343 \times 100 = 62,4\%$.

- Tỷ lệ tự phát hiện và sửa đúng thêm được tính trên số lỗi chưa được đánh dấu/ phát hiện đúng. Ví dụ, ở Chủ đề 1: $16/162 \times 100 = 9,9\%$.

Nhận xét:

Kết quả ở Bảng 2 phản ánh khả năng chỉnh sửa lỗi của học viên được cải thiện dần qua ba vòng viết. Tỷ lệ sửa đúng sau phản hồi tăng từ 62,4% tại Chủ đề 1 lên 69,0% tại Chủ đề 2 và đạt 75,8% ở Chủ đề 3. Cùng với đó, tỷ lệ tổng số lỗi được sửa đúng cũng tăng từ 45,5% lên 66,8%. Ngoài các lỗi được đánh dấu hoặc phát hiện đúng, học viên còn tự phát hiện và sửa đúng một số lỗi chưa được phản hồi trực tiếp. Tỷ lệ tự phát hiện và sửa đúng tăng từ 9,9% ở Chủ đề 1 lên 17,8% ở Chủ đề 2 và đạt 27,4% ở Chủ đề 3.

3.1.2. Nhận thức của học viên về phản hồi bằng kí hiệu lỗi

Nghiên cứu tiếp tục tìm hiểu nhận thức của người học sau quá trình can thiệp nhằm làm rõ cách người học đánh giá phản hồi bằng kí hiệu lỗi, quan điểm của họ đối với loại hình phản hồi này cũng như mong muốn tiếp tục áp dụng ở những học phần sau. Các dữ liệu khảo sát được tổng hợp trong Bảng 3.

Bảng 3. Nhận thức của học viên về phản hồi bằng kí hiệu lỗi (N=50)

Nội dung khảo sát	Mức độ Đồng ý, N (%)				
	Hoàn toàn không	Không	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn
Nhận thức về hiệu quả của phản hồi bằng kí hiệu lỗi					
1. Thông qua bộ kí hiệu lỗi, tôi nhận biết tốt hơn những lỗi thường gặp trong bài viết tiếng Anh.	0 (0)	1 (2)	6 (12)	27 (54)	16 (32)
2. Hoạt động phản hồi bằng kí hiệu lỗi giúp tôi dễ dàng tự phát hiện lỗi trong bài viết của mình hơn.	0 (0)	2 (4)	7 (14)	25 (50)	16 (32)
3. Kí hiệu lỗi giúp tôi tự sửa lỗi trong bài viết hiệu quả hơn.	1 (2)	3 (6)	9 (18)	24 (48)	13 (26)
4. Hoạt động phản hồi bằng kí hiệu lỗi giúp tôi chú ý hơn đến độ chính xác khi viết tiếng Anh.	0 (0)	1 (2)	5 (10)	25 (50)	19 (38)
Thái độ đối với phản hồi bằng kí hiệu lỗi					
5. Tôi cảm thấy việc sử dụng kí hiệu lỗi hữu ích đối với việc cải thiện bài viết tiếng Anh của mình.	0 (0)	1 (2)	5 (10)	25 (50)	19 (38)
6. Phản hồi bằng kí hiệu lỗi giúp tôi ít phụ thuộc hơn vào việc sửa lỗi trực tiếp từ giáo viên.	2 (4)	6 (12)	11 (22)	21 (42)	10 (20)
Tính tự chủ và khả năng duy trì					
7. Tôi muốn tiếp tục tham gia hoạt động phản hồi bằng kí hiệu lỗi trong các học phần tiếp theo.	1 (2)	3 (6)	9 (18)	23 (46)	14 (28)

*Ghi chú: Nhằm hỗ trợ việc diễn giải, nghiên cứu tập trung xem xét tỉ lệ học viên chọn mức Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý nhằm phản ánh mức đồng thuận.

Nhận xét:

Dữ liệu cho thấy học viên nhìn chung có nhận thức tích cực đối với phản hồi bằng kí hiệu lỗi. Tỷ lệ học viên chọn mức Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý dao động từ 62% đến 88% ở tất cả các nội dung khảo sát. Tỷ lệ đồng thuận lớn nhất được ghi nhận ở các nội dung phản hồi bằng kí hiệu lỗi giúp học viên chú ý hơn đến độ chính xác khi viết và hữu ích đối với việc cải thiện bài viết (88%). Bên cạnh đó, 86% học viên cho rằng bộ kí hiệu lỗi giúp họ nhận biết tốt hơn những dạng lỗi thường xuất hiện trong bài viết tiếng Anh. Ngược lại, nội dung phản hồi bằng kí hiệu lỗi giúp giảm phụ thuộc vào việc sửa lỗi trực tiếp từ giáo viên ghi nhận mức đồng thuận thấp nhất (62%). Ngoài ra, 74% học viên có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động phản hồi bằng kí hiệu lỗi ở những học phần sau.

3.1.3. Hành vi sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi

Để làm rõ cách học viên sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi sau quá trình can thiệp, đề tài khảo sát tần suất thực hiện các hành vi tiếp nhận, xử lí và vận dụng phản hồi trong học viết tiếng Anh. Dữ liệu khảo sát được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4. Hành vi sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi của học viên (N=50)

Hành vi học tập	Thường xuyên, N (%)	Thỉnh thoảng, N (%)	Hiếm khi, N (%)
Tiếp nhận và xử lí phản hồi			
1. Tôi tự xác định lỗi dựa trên kí hiệu lỗi mà không cần người phản hồi hoặc giáo viên giải thích trực tiếp.	27 (54)	17 (34)	6 (12)
2. Tôi chỉnh sửa bài viết dựa trên các kí hiệu lỗi được phản hồi.	36 (72)	11 (22)	3 (6)
Tự rà soát và tự điều chỉnh bài viết			
3. Tôi kiểm tra lại bài viết để tìm lỗi trước khi nộp bài.	36 (72)	11 (22)	3 (6)
4. Tôi xem lại các lỗi đã được đánh dấu ở những bài viết trước khi thực hiện bài viết mới.	26 (52)	17 (34)	7 (14)
5. Tôi tự sửa lỗi ngay cả khi lỗi chưa được chỉ ra cụ thể.	25 (50)	18 (36)	7 (14)
Vận dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi vào các nhiệm vụ viết mới			
6. Tôi áp dụng những điều học được từ phản hồi bằng kí hiệu lỗi vào các bài viết mới.	27 (54)	17 (34)	6 (12)
7. Tôi chú ý hơn đến độ chính xác khi viết sau nhiều lần nhận phản hồi bằng kí hiệu lỗi.	35 (70)	12 (24)	3 (6)

Học viên thực hiện tương đối thường xuyên các hành vi liên quan đến việc vận dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi. Hai hành vi xuất hiện nhiều nhất là chỉnh sửa bài viết dựa trên các kí hiệu lỗi được phản hồi và rà soát lại bài viết trước khi nộp, cùng đạt 72%. Bên cạnh đó, 70% học viên cho biết họ quan tâm hơn đến tính chính xác khi viết sau nhiều lượt tiếp nhận phản hồi. Trái lại, các hành vi yêu cầu mức độ tự điều chỉnh cao hơn xuất hiện ở tỷ lệ thấp hơn, gồm tự sửa lỗi khi chưa được chỉ ra cụ thể (50%), xem lại các lỗi đã mắc (52%) và vận dụng phản hồi vào các bài viết mới (54%). Sự khác biệt này phản ánh các hành vi tiếp nhận và vận dụng phản hồi được thực hiện thường xuyên hơn, trong khi việc tự rà soát và vận dụng phản hồi vào những nhiệm vụ viết tiếp theo chưa diễn ra ở cùng mức độ.

3.1.4. Góc nhìn của học viên về phản hồi bằng kí hiệu lỗi

Phân tích các phản hồi mở sau quá trình can thiệp được thực hiện nhằm bổ sung cho dữ liệu khảo sát định lượng. Ý kiến phản hồi của học viên chủ yếu tập trung vào lợi ích của phản hồi bằng kí hiệu lỗi đối với việc nhận diện và xử lí lỗi trong bài viết. Nhiều học viên cũng cho rằng hình thức phản hồi

này giúp họ chú ý hơn đến tính chính xác trong bài viết, ghi nhớ lỗi tốt hơn và hạn chế lặp lại những lỗi đã mắc. Bên cạnh đó, các phản hồi cho thấy học viên có xu hướng kiểm tra bài viết kỹ hơn trước khi nộp, chủ động tìm và sửa lỗi nhiều hơn sau mỗi lần nhận phản hồi. Tuy vậy, việc phân biệt một vài mã lỗi và lựa chọn phương án sửa phù hợp vẫn là trở ngại được nhiều học viên nêu ra. Nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động phản hồi, người học chủ yếu đề xuất bổ sung thêm các ví dụ thực hành và mở rộng ví dụ minh họa đối với một số loại mã lỗi, đồng thời tăng cường sự hỗ trợ từ giảng viên trong các trường hợp phản hồi chưa thống nhất.

3.2. Thảo luận và gợi ý giải pháp sư phạm

Từ việc tổng hợp và đối chiếu các kết quả định lượng và định tính, nghiên cứu rút ra ba luận điểm chính nhằm làm rõ những biểu hiện liên quan đến việc sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi trong quá trình học viết tiếng Anh của học viên Học viện Quân y, đồng thời gợi mở các định hướng sư phạm phù hợp với mục tiêu phát triển khả năng tự điều chỉnh lỗi của người học.

Thứ nhất, khả năng chỉnh sửa lỗi dựa trên phản hồi bằng kí hiệu lỗi được cải thiện qua ba vòng viết. Tỷ lệ sửa đúng sau phản hồi tăng từ 62,4% ở Chủ đề 1 lên 75,8% ở Chủ đề 3; đồng thời, tỷ lệ tổng số lỗi được sửa đúng cũng tăng qua các vòng viết. Dữ liệu này phản ánh việc người học không chỉ vận dụng các kí hiệu lỗi để nhận diện vị trí lỗi mà còn từng bước khai thác thông tin từ hệ thống kí hiệu lỗi để hoàn thiện bài viết. Hướng tiếp cận này phù hợp với quan điểm của Zimmerman (2002) về việc người học chủ động sử dụng các chiến lược nhằm giám sát và điều chỉnh quá trình học tập. Trong phạm vi nghiên cứu này, phản hồi bằng kí hiệu lỗi đặt người học vào tiến trình tự xác định và xử lý lỗi thay vì chỉ tiếp nhận các phương án sửa có sẵn.

Thứ hai, nghiên cứu ghi nhận một số biểu hiện bước đầu của việc tự phát hiện và tự sửa lỗi ngoài phạm vi phản hồi trực tiếp. Số lượng lỗi được học viên tự phát hiện và sửa đúng tăng từ 16 ở Chủ đề 1 lên 20 ở Chủ đề 3; đồng thời, tỷ lệ tự phát hiện và sửa đúng cũng tăng từ 9,9% lên 27,4%. Mặc dù tỷ lệ này chưa cao, kết quả phản ánh người học không chỉ tập trung xử lý các lỗi đã được phản hồi mà còn bắt đầu chủ động kiểm tra lại để nhận diện và chỉnh sửa các lỗi chưa được đánh dấu. Cách thức phản hồi này yêu cầu người học tự diễn giải các kí hiệu lỗi và lựa chọn phương án chỉnh sửa, thay vì nhận đáp án có sẵn. Theo Zimmerman (2002), tự giám sát là một phần của tiến trình tự điều chỉnh học tập, biểu hiện ở việc người học chủ động theo dõi và tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Từ góc độ này, việc học viên tự nhận diện và sửa đúng thêm một số lỗi có thể được xem như một số biểu hiện bước đầu của hoạt động tự giám sát trong quá trình học viết. Tuy nhiên, tỷ lệ tự phát hiện và tự sửa lỗi còn thấp, cho thấy hoạt động tự điều chỉnh lỗi chưa được thể hiện rõ và vẫn cần được tiếp tục hỗ trợ thông qua các hoạt động học tập phù hợp.

Thứ ba, dữ liệu phân tích cho thấy vẫn còn khoảng cách giữa việc sử dụng phản hồi bằng kí hiệu lỗi và khả năng tự điều chỉnh lỗi của học viên. Kết quả khảo sát phản ánh rằng đa số học viên có đánh giá tích cực về hình thức phản hồi này và thường xuyên sử dụng phản hồi trong quá trình hoàn thiện bài viết. Tuy nhiên, các hành vi đòi hỏi mức độ tự điều chỉnh cao hơn, như tự sửa lỗi khi chưa được chỉ ra, xem lại các lỗi đã mắc và vận dụng phản hồi vào những nhiệm vụ viết tiếp theo, vẫn xuất hiện với tần suất thấp hơn. Nhận định này phù hợp với quan điểm của Zimmerman (2002), theo đó tự điều chỉnh trong học tập không dừng lại ở việc tiếp nhận thông tin mà còn yêu cầu người học chủ động giám sát, tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập. Từ cách nhìn này, nghiên cứu gợi ý rằng phản hồi bằng kí hiệu lỗi có thể phát huy hiệu quả rõ hơn nếu được triển khai trong một tiến trình sư phạm tạo điều kiện cho người học duy trì và mở rộng các hoạt động tự rà soát, tự điều chỉnh trong quá trình viết.

Kết quả nghiên cứu cho thấy phản hồi bằng kí hiệu lỗi có khả năng hỗ trợ học viên phát hiện, chỉnh sửa lỗi và bước đầu hình thành những biểu hiện của hoạt động tự giám sát trong học viết. Tuy nhiên, người học vẫn cần thêm các hình thức hỗ trợ để phát triển khả năng tự điều chỉnh lỗi. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số định hướng sư phạm sau:

(1) Kết hợp phản hồi bằng kí hiệu lỗi với nhật kí lỗi cá nhân (Error Log). Sau mỗi nhiệm vụ viết, học viên ghi lại các dạng lỗi hay mắc, nguyên nhân xuất hiện lỗi và phương án chỉnh sửa tương ứng.

Bên cạnh việc lưu lại những lỗi đã được phản hồi, học viên cũng được khuyến khích bổ sung các lỗi tự nhận diện trong quá trình xem lại bài viết. Cách làm này có thể hỗ trợ người học theo dõi sự tiến bộ của bản thân, đồng thời tạo cơ sở để những kinh nghiệm sửa lỗi ở từng bài viết được tiếp tục áp dụng trong những nhiệm vụ viết sau đó.

(2) Kết hợp phản hồi bằng kí hiệu lỗi với hoạt động dự đoán lỗi trước khi viết. Trước mỗi nhiệm vụ viết mới, học viên được yêu cầu xem lại các lỗi thường gặp của bản thân và dự đoán những lỗi có khả năng tái diễn trong bài viết sắp thực hiện. Hoạt động này có thể góp phần chuyển người học từ việc phản ứng với lỗi sau khi viết sang chủ động phòng tránh lỗi trong quá trình viết. Qua đó, những kinh nghiệm thu được từ phản hồi bằng kí hiệu lỗi có cơ hội được vận dụng vào các nhiệm vụ viết tiếp theo.

(3) Thiết lập các mốc tự đánh giá trong tiến trình viết để thúc đẩy hoạt động tự giám sát và tự điều chỉnh lỗi. Học viên được hướng dẫn tự rà soát bài viết ở một số mốc cụ thể, chẳng hạn sau khi hoàn thành bản nháp hoặc trước khi nộp bài. Việc tự kiểm tra có thể tiến hành bằng các câu hỏi gợi ý dựa trên những lỗi thường gặp hoặc các lỗi đã xuất hiện ở những nhiệm vụ viết trước. Cách tổ chức này giúp đưa hoạt động kiểm soát lỗi vào ngay trong tiến trình viết, qua đó tạo điều kiện để người học duy trì và mở rộng các hoạt động tự điều chỉnh trong học viết tiếng Anh.

4. Kết luận

Nghiên cứu trên 50 học viên Học viện Quân y cho thấy phản hồi bằng kí hiệu lỗi có tiềm năng hỗ trợ quá trình học viết tiếng Anh. Qua ba vòng viết, tỉ lệ nhận diện và chỉnh sửa đúng các lỗi được phản hồi tăng lên, đồng thời học viên bước đầu tự phát hiện và sửa thêm một số lỗi ngoài phạm vi phản hồi trực tiếp. Học viên nhìn chung có đánh giá tích cực và thường xuyên vận dụng phản hồi khi chỉnh sửa bài viết. Tuy nhiên, các hành vi tự giám sát, xem lại lỗi đã mắc và vận dụng kinh nghiệm sửa lỗi vào các nhiệm vụ viết mới vẫn được ghi nhận với tần suất thấp hơn, phản ánh khoảng cách giữa hoạt động sử dụng phản hồi và khả năng tự điều chỉnh lỗi. Nhìn chung, kết quả của nghiên cứu cho thấy phản hồi bằng kí hiệu lỗi là một cách tiếp cận đáng cân nhắc trong quá trình dạy học viết tiếng Anh tại Học viện Quân y. Khi được tổ chức thường xuyên thông qua hoạt động phản hồi bạn học có hướng dẫn với kết quả phản hồi được đối chiếu chuyên môn và kết hợp với các phương thức tự học phù hợp, hình thức phản hồi này có thể tạo thêm điều kiện để người học phát triển hoạt động tự rà soát và tự điều chỉnh lỗi trong học viết.

Mặc dù thu được một số kết quả tích cực, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, mẫu nghiên cứu gồm 50 học viên được chọn theo phương pháp thuận tiện ở một cơ sở đào tạo, nên kết quả khó khái quát cho các nhóm người học khác. Thứ hai, nghiên cứu chưa xây dựng nhóm đối chứng và chủ yếu dựa trên thống kê mô tả, vì vậy chưa có đủ căn cứ để quy toàn bộ sự thay đổi của học viên cho tác động của phản hồi bằng kí hiệu lỗi. Thứ ba, nghiên cứu chưa đưa vào chỉ số định lượng để đánh giá mức độ thống nhất giữa hai giám khảo, mặc dù dữ liệu đã được củng cố độ tin cậy thông qua quy trình mã hóa độc lập, đối chiếu và thống nhất kết quả. Thứ tư, dữ liệu từ bảng hỏi dựa trên tự báo cáo của học viên, do đó cần được kiểm tra thêm thông qua các nghiên cứu có thời gian can thiệp dài hơn, dữ liệu theo từng người học và những chỉ số đánh giá độc lập về độ chính xác ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amara, T. M. (2026), Students' uptake of written corrective feedback using error correction codes in EFL writing. *International Journal of Research and Innovation in Social Science (IJRISS)*, 10(3), 3247–3261. <https://dx.doi.org/10.47772/IJRISS.2026.100300241>.
2. British Council (n.d.), *Writing correction codes*. TeachingEnglish. <https://www.teachingenglish.org.uk/teaching-resources/teaching-secondary/activities/beginner-a1/writing-correction-code>.
3. Dam, M. L. (2018), The effectiveness of indirect written corrective feedback as perceived by teachers and students of a public university in Vietnam. *International Journal of*

- Education & Literacy Studies*, 6(4), 152–162.
<https://doi.org/10.7575/aiac.ijels.v.6n.4p.152>.
4. Doi, M., Separ, F. M., & Wanggai, F. F. I. (2021), The effect of indirect coded versus indirect non-coded corrective feedback on improving students' grammatical accuracy of EFL writing class. *Edukatif: Jurnal Ilmu Pendidikan*, 3(2), 619–630.
<https://doi.org/10.31004/edukatif.v3i2.365>.
 5. Ellis, R. (2009), A typology of written corrective feedback types. *ELT Journal*, 63(2), 97–107. <https://doi.org/10.1093/elt/ccn023>.
 6. Ferris, D. (2006), Does error feedback help student writers? New evidence on the short- and long-term effects of written error correction. In K. Hyland & F. Hyland (Eds.), *Feedback in second language writing: Contexts and issues* (pp. 81–104). Cambridge University Press.
 7. Le, T. N., & La, T. T. D. (2018), A study on using corrective feedbacks in teaching essays at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, (9), 94–100.
 8. Nguyen, C. P. (2019), Evaluation of error correction in writing process. *Vietnam Journal of Education*, 3(2), 45–51.
 9. Pham, A. L. (2021), The effects of indirect feedback on grammatical errors in EFL learner writing. *European Journal of English Language Teaching*, 6(6), 153–167.
<https://doi.org/10.46827/ejel.v6i6.3971>.
 10. Pham, V. P. H., Huyen, L. H., & Nguyen, M. T. (2020), The incorporation of qualified peer feedback into writing revision. *The Asian Journal of Applied Linguistics*, 7(1), 45–59
 11. Zimmerman, B. (2002), Becoming a self-regulated learner: An overview. *Theory Into Practice*, 41(2), 64–70.

Coded feedback and error self-regulation in English writing

Abstract: This study investigated the role of coded feedback in supporting students' error self-regulation in English writing among 50 students at Vietnam Military Medical University. Coded feedback was implemented through a structured peer feedback procedure with teacher moderation. The findings show that students used coded feedback to identify and correct errors, while also beginning to identify additional errors beyond those directly marked in the feedback. Survey results indicate that students reported positive perceptions of coded feedback and frequently used the feedback during revision. However, behaviors related to self-monitoring and error self-regulation were less evident. The findings suggest that coded feedback may serve as a useful instructional tool in English writing instruction.

Key words: Coded feedback; peer feedback; English writing; error self-regulation; Military Medical University students.